

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HANCHI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HANCHI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANCHI TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108534857

3. Ngày thành lập: 04/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 ngõ 155 đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
5.	Cho thuê xe có động cơ	7710
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512

9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659(Chính)
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
18.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Đào tạo trung cấp	8532
32.	Đào tạo cao đẳng	8533
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
37.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
39.	Vận tải đường ống	4940
40.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
44.	Đào tạo sơ cấp	8531
45.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
46.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
49.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
50.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Xây dựng công trình thủy	4291
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
60.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
61.	Quảng cáo	7310
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất	7410
63.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
64.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
65.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
66.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
67.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
68.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
69.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
70.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
71.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
72.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
73.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
74.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
75.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
76.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
77.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
78.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
79.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
80.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
81.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
82.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
83.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

84.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
85.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
86.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
87.	Phá dỡ	4311
88.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
89.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
90.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
91.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
92.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
93.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
94.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
95.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
96.	Xây dựng nhà để ở	4101
97.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
98.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
99.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

6. Vốn điều lệ: 2.300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ HỒNG TRƯỜNG	Số nhà 65 ngõ 87 Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.610.000.000	70,000	001085006115	
2	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	Số 8 ngõ 155 đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	690.000.000	30,000	012677617	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ HỒNG TRƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/06/1985

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085006115

Ngày cấp: 24/04/2015

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 65 ngõ 87 Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 65 ngõ 87 Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội